CTCP Hạ tầng nước Sài Gòn (UPCOM: SII)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	11,300 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-29.4%	**4.6%**	**-42.1%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	9,300 - 21,200
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	729
Số lượng CPLH (CP)	64,522,104
KLGD BQ 20 phiên (CP)	125
Sở hữu nước ngoài	48.9%
Beta	(1.50)
EPS	-334
P/E	-33.8

Tỷ suất lợi nhuận

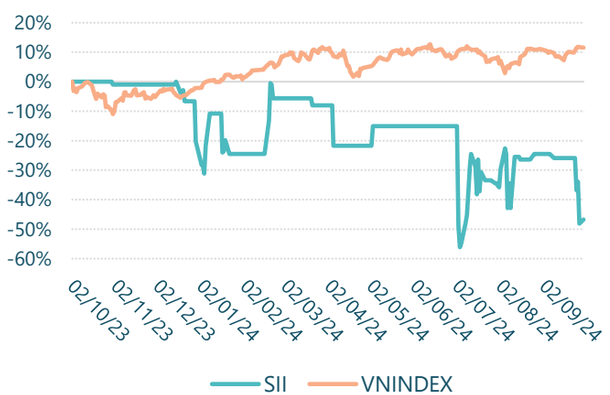

Doanh thu thuần

Q3/24

66.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.30 | -4.7%

YoY: ▲ 7.90 | 13.5%

Nợ/VCSH

Q3/24

136%

YoY: +/-▲ 0.9%

LN gộp

Q3/24

2.38

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.42 | -58.9%

YoY: ▲ 5.92 | 167%

ROE (TTM)

Q3/24

-2.0%

YoY: +/-▲ 0.8%

LN trước thuế

Q3/24

-2.09

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.84 | -378%

YoY: ▲ 10.2 | 83.0%

ROA (TTM)

Q3/24

-1.0%

YoY: +/-▲ 0.4%

Kết quả kinh doanh Q3/24

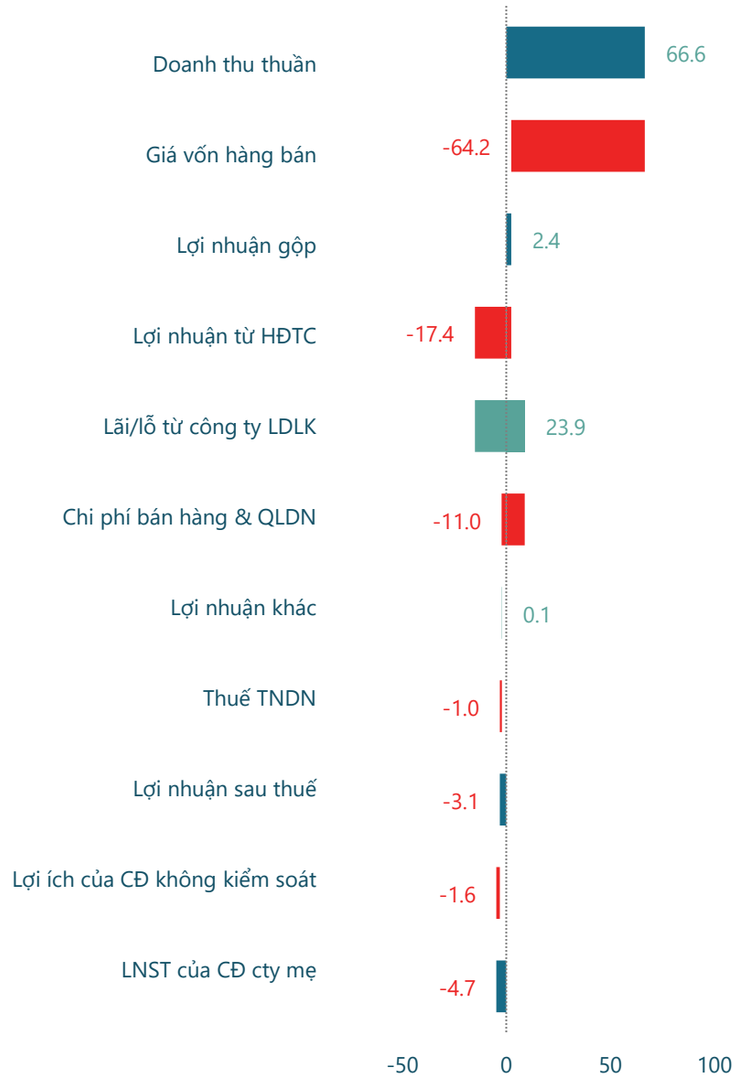

CTCP Hạ tầng nước Sài Gòn (UPCOM: SII)

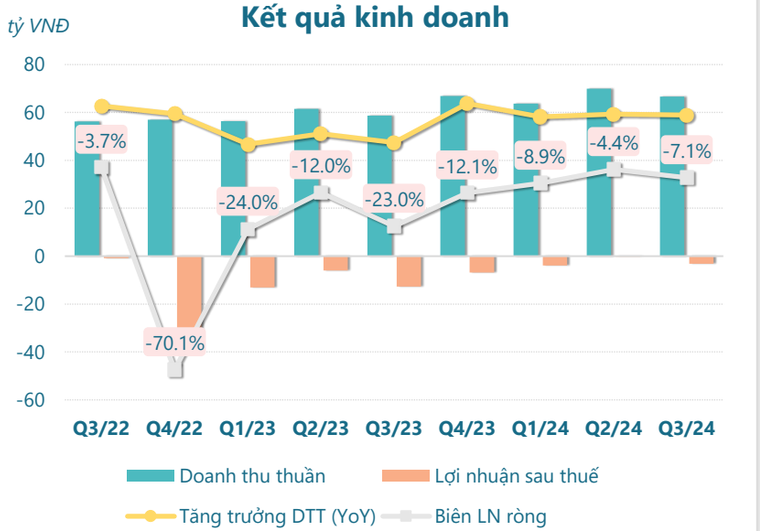

Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **bằng 0** giảm đi 480% so với kỳ trước và tăng thêm 10.37 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 17.45 tỷ đồng** giảm đi 130% so với kỳ trước và tăng thêm 2.06 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 0.15 tỷ đồng**, giảm đi 6.25% so với kỳ trước và thấp hơn 44.4% so với cùng kỳ năm trước.

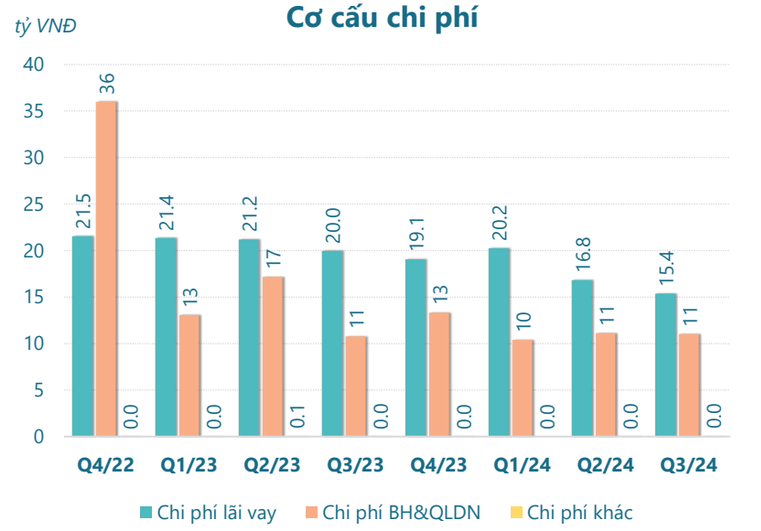

Kết quả kinh doanh của **SII** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **66.61 tỷ đồng** tăng thêm **13.5%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ 3.10 tỷ đồng**, **tăng thêm 9.65 tỷ đồng** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **200.0 tỷ đồng** cao hơn 13.0% so với cùng kỳ năm trước, **Lũy kế 9 tháng** đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **200.0 tỷ đồng** cao hơn 13.0% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lỗ -7.00 tỷ đồng** tăng thêm

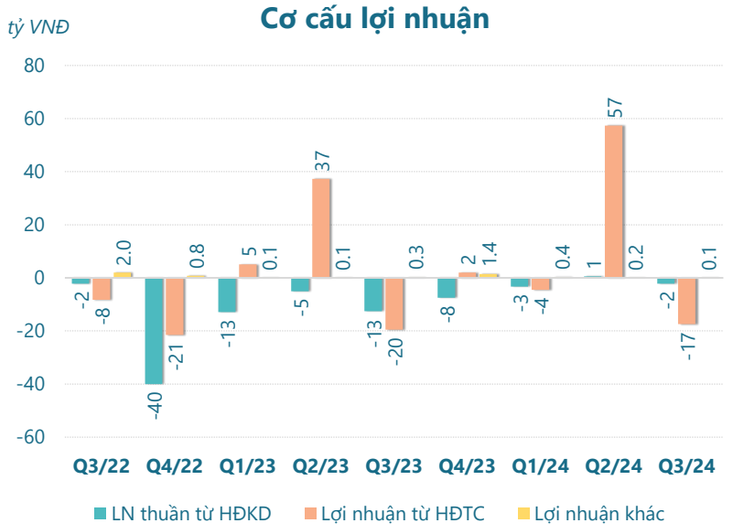

Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **15.37 tỷ đồng** giảm đi 8.67% so với kỳ trước và thấp hơn 23.0% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **11.03 tỷ đồng** giảm đi 0.72% so với kỳ trước và cao hơn 2.22% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.04 tỷ đồng** tăng thêm 300% so với kỳ trước và cao hơn 100.0% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Hạ tầng nước Sài Gòn (UPCOM: SII)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**66.6**	**69.9**	**-4.7%**	**58.7**	**13.5%**	**200**	**177**	**13.4%**
Giá vốn hàng bán	64.2	64.1	0.2%	62.2	3.3%	187	182	2.9%
Lợi nhuận gộp	2.38	5.80	-58.9%	-3.54	167%	13.2	-5.07	360%
Doanh thu HĐTC	1.34	77.1	-98.3%	0.46	192%	94.3	85.4	10.4%
Chi phí TC	18.8	19.8	-5.1%	20.0	-6.0%	58.8	62.5	-5.9%
Chi phí lãi vay	15.4	16.8	-8.5%	20.0	-23.1%	52.4	62.5	-16.1%
LN trong công ty LKLD	**23.9**	**-51.5**	**146%**	**21.2**	**12.6%**	**-21.1**	**-7.32**	**-188%**
Chi phí bán hàng	3.59	3.48	3.3%	3.43	4.8%	10.4	11.8	-11.5%
Chi phí QLDN	**7.44**	**7.63**	**-2.5%**	**7.36**	**1.0%**	**22.1**	**29.2**	**-24.3%**
LN thuần từ HĐKD	-2.24	0.59	-479%	-12.6	82.3%	-4.97	-30.5	83.7%
Lợi nhuận khác	**0.15**	**0.16**	**-7.7%**	**0.27**	**-45.3%**	**0.69**	**0.48**	**43.8%**
LN trước thuế	-2.09	0.75	-378%	-12.3	83.0%	-4.28	-30.0	85.8%
Lợi nhuận sau thuế	**-3.10**	**-0.23**	**-1249%**	**-12.7**	**75.6%**	**-7.27**	**-31.8**	**77.2%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-4.72**	**-3.09**	**-52.9%**	**-13.5**	**65.0%**	**-13.5**	**-34.4**	**60.8%**

